TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2024/HC-PT
Ngày: 29/7/2024
V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình.

Các thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Ông Trần Quang Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 180/TLPT-HC ngày 20/5/2024 về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*, do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7736/2024/QĐHC-PT, ngày 10/7/2024, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hồng P; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lưu Ngọc T – Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 8 Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T – Phó Chủ tịch UBND huyện H theo Văn bản ủy quyền số 4637/QĐ-UBND ngày 07/11/2023; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Văn C – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L1 và bà Nguyễn Thị L2, cùng địa chỉ: thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang; bà L2 có mặt, bà L1 vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T – Phó Chủ tịch UBND huyện H (Văn bản ủy quyền số 4637/QĐ-UBND ngày 07/11/2023).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang: Ông Phùng Văn T – Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện ông Nguyễn Hồng P trình bày: Ngày 20/09/1999, ông Nguyễn Hồng P được Ban lãnh đạo thôn N bán cho gia đình ông thửa đất có diện tích là 1.063.3m² với số tiền 800.000 đồng và ghi rõ thời gian sử dụng: Lâu dài.

Năm 2013, gia đình ông P đã làm lán để bán hàng với diện tích 80m² trên thửa đất. Gia đình ông P đã làm đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với toàn bộ diện tích 1.063.3m^2 đất; nhưng vẫn chưa được cấp GCNQSDĐ; gia đình ông đã sử dụng đất ổn định từ năm 1999 đến nay, không tranh chấp với ai. Ngày 10/10/2022, ông P tiếp tục có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đề nghị được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất nêu trên với mục đích đất ở. Ngày 24/11/2022, UBND xã C đã có Văn bản số 258/UBND-ĐC ngày 24/11/2022 trả lời ông P có nội dung: Thửa đất của ông P không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ với lý do: Thửa đất đó có vị trí thuộc quy hoạch khu đô thị mới của xã C và xã M đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021.

Ngày 23/5/2023, ông Nguyễn Hồng P khởi kiện yêu cầu UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ số 51, diện tích 1063,3m^2, địa chỉ tại thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Theo người bị kiện là UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND huyện H đều do ông Nguyễn Xuân T – Phó Chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Gia đình ông Nguyễn Hồng P có thửa đất số 197, tờ bản đồ số 51, diện tích 1063,3m² tại thôn N, xã C, huyện H. Thửa đất có nguồn gốc được thôn N giao trái thẩm quyền năm 1999, gia đình ông P phải nộp 800.000 đồng cho thôn N thể hiện tại Phiếu thu ngày 20/9/1999.

Năm 2013, ông P đề nghị UBND huyện H cấp GCNQSDĐ thửa đất nêu trên với mục đích đất ở theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang. Qua rà soát lần đầu thấy hồ sơ được thiết lập đầy đủ; tuy nhiên, sau khi rà soát lại, UBND xã C thấy thửa đất không phù hợp với quy

hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện H đến năm 2020 (có Trích lục quy hoạch sử dụng đất kèm theo); vị trí thửa đất của gia đình ông P không quy hoạch đất ở mà được quy hoạch đất khu công nghiệp nên UBND xã C không gửi hồ sơ đến UBND huyện H để xét duyệt.

Ngày 10/10/2022, ông P tiếp tục có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đề nghị được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất nêu trên với mục đích đất ở. Sau khi nhận được đơn của ông P, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang chuyển đơn của ông P đến Chủ tịch UBND huyện H để giải quyết. Chủ tịch UBND huyện H đã giao cho Chủ tịch UBND xã C chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan rà soát, trả lời công dân. Ngày 24/11/2022, UBND xã C đã có Văn bản số 258/UBND-ĐC trả lời ông P có nội dung: Thửa đất của ông P không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ với lý do: Thửa đất đó có vị trí thuộc quy hoạch khu đô thị mới của xã C và xã M đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021.

Sau khi rà soát lại thấy:

Tại thời điểm lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ năm 2013, diện tích đất mà ông P đề nghị cấp GCNQSDĐ không được quy hoạch đất ở.

Thời điểm hiện tại: Trong tổng diện tích 1.063,3m² đất mà ông P đề nghị cấp GCNQSDĐ, trong đó:

- Có 215,5m² nằm trong Dự án Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn N, xã C, huyện H (đây là Dự án mà Nhà nước thu hồi đất theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang); Quyết định số 4976/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án; Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 và Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn N, xã C, huyện H. UBND huyện H đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 157/TB-UBND ngày 30/3/2021; các cơ quan liên quan đã thực hiện kiểm kê, kiểm đếm bắt buộc tại Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 (do ông P không phối hợp, thực hiện kiểm kê đất và tài sản trên đất); không nhất trí với việc kiểm đếm bắt buộc, ông P đã làm đơn khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3424/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện H có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông P. Ông P tiếp tục khiếu nại tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã giải quyết khiếu nại lần 2 thể hiện tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 có nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông P.

- Diện tích đất còn lại của thửa đất 847,8m^2 nằm trong quy hoạch khu đô thị mới C - M được phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị mới C - M, tỷ lệ 1/500 và Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện H đến năm 2030 (có Trích lục quy hoạch kèm theo).

Theo quy định trên, ông P đề nghị cấp GCNQSDĐ là đất ở đối với thửa đất trên là không thể thực hiện được do không phù hợp với quy hoạch đất ở. UBND huyện H và Chủ tịch UBND huyện H đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng P.

Theo bà Nguyễn Thị L1 là vợ ông P và chị Nguyễn Thị L2 là con của ông P đều trình bày: Bà L1 và chị L2 đều đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng P, không bổ sung gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a, khoản 2, Điều 116, điểm a, khoản 2, Điều 193, Điều 204, Điều 205, Điều 206 và khoản 1, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; Điều 39, Điều 40, Điều 46, khoản 2, Điều 49, khoản 3, Điều 62, Điều 66, khoản 3 Điều 67, khoản 1, Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 17, Điều 19, Điều 21 của Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử:

Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng P về việc ông P đề nghị: UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ số 51, diện tích: 1063,3 m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/4/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Hồng P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thị L2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn Hồng P, chị Nguyễn Thị L2 và người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Nguyễn Hồng P đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Thị L2 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của các đương sự và luật sư; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 23/5/2023, ông Nguyễn Hồng P khởi kiện yêu cầu UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.063,3 m^2, địa chỉ thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang

cho gia đình ông P. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng P đề nghị UBND huyện H cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.063,3m^2, địa chỉ tại thôn N, xã C:

Gia đình ông Nguyễn Hồng P có thửa đất số 197, tờ bản đồ số 51, diện tích 1063,3m² tại thôn N, xã C. Thửa đất có nguồn gốc được thôn N giao trái thẩm quyền năm 1999, gia đình ông P phải nộp 800.000 đồng cho thôn N thể hiện tại Phiếu thu ngày 20/9/1999.

Năm 2013, ông P có đơn đề nghị được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất 1.063,3m² với mục đích đất ở theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang. Qua rà soát, UBND xã C thấy thửa đất không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện H đến năm 2020 (có Trích lục quy hoạch sử dụng đất kèm theo). Vị trí thửa đất của gia đình ông P không quy hoạch đất ở mà được quy hoạch đất khu công nghiệp nên UBND xã C không gửi hồ sơ đến UBND huyện H để được xét duyệt.

Năm 2022, ông P tiếp tục có đơn gửi UBND huyện H đề nghị được cấp GCNQSDĐ đối với phần diện tích đất nêu trên với mục đích đất ở. Sau khi nhận được đơn của ông P, UBND huyện H giao UBND xã C chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan rà soát, trả lời công dân. Sau khi rà soát, UBND xã C đã có Văn bản số 258/UBND-DC ngày 24/11/2022 trả lời ông P có nội dung: Thửa đất của ông P không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ với lý do: Thửa đất đó có vị trí thuộc quy hoạch khu đô thị mới của xã C và xã M; quy hoạch đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021.

Tại thời điểm ông P đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 1.063,3m², trong đó có 215,5m² đất nằm trong Dự án Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn N, xã C, huyện H; 847,8m^2 đất nằm trong quy hoạch khu đô thị mới C - M. Như vậy, diện tích đất của hộ gia đình ông P đề nghị được cấp GCNQSDĐ nằm trong quy hoạch sử dụng đất của UBND huyện H về Dự án xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn N, xã C và quy hoạch khu đô thị mới C - M. Do đó, UBND huyện H không thực hiện việc cấp GCNQSDĐ cho ông P là đúng quy định của pháp luật. Quyền lợi của ông P sẽ được xem xét khi Nhà nước thực hiện trình tự thủ tục về thu hồi đất.

Tòa án cấp sơ thẩm đã bác các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng P là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm ông P, bà L1 và chị L2 kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, bà L1 và chị L2. Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Thị L2 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Thị L2 và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001161 ngày 19/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L2 và chị Nguyễn Thị L1 mỗi người 300.000 đồng theo các Biên lai thu tiền số 0001162, 0001160 ngày 19/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

Hồ Sỹ Hưng **Trần Quang Minh**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình